TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/DS-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2017
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN , TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phùng Đình Bàn;

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt: V); trụ sở: Tòa nhà T, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hiền T - Trưởng Phòng Thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng An Ninh và Phòng Kiểm soát gian lận, Phòng Thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm Thu hồi nợ - Khối Tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Văn bản uỷ quyền số 16/2017/UQ-CT ngày 10 tháng 8 năm 2017, vắng mặt).

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Văn bản uỷ quyền số 02/2016/UQ-CT ngày 08 tháng 12 năm 2017, có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu 13, phường N, thành phố V , tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 12 năm 2016 và quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 19 tháng 11 năm 2014, bà Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 20141126-129006-0007 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt: V) để vay số tiền là 22.050.000đ. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận giữa V và bà H lãi suất là 5%/tháng; trả nợ theo phương thức trả chậm trong vòng 12 tháng (12 kỳ trả nợ). Tổng số tiền bà H phải thanh toán cho V trong vòng 12 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 30.042.000đ, cụ thể, trong 11 tháng đầu mỗi tháng bà H phải trả cho V số tiền 2.488.000đ, tháng cuối cùng trả 32.674.000đ. Kỳ thanh toán là vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, bà H đã nhận đủ số tiền. Khi đến kỳ trả nợ, bà H đã trả cho V được 01 lần với tổng số tiền là 4.976.000đ. Sau đó bà H không thanh toán thêm cho V bất kỳ khoản nào khác. Dù V đã tiến hành nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H vẫn chưa trả được.

Nay V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H phải hoàn trả cho V toàn bộ số tiền gốc tính đến ngày xét xử ngày 31/7/2017 là: 18.374.750đ; tiền lãi trong hạn là 6.691.250đ. Tổng số tiền cả gốc lẫn lãi là: 25.066.000đ. Riêng khoản tiền phạt chậm trả 300.000đ/tháng đại diện theo ủy quyền của V có đơn rút khoản tiền phạt trên.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại bản tự khai đề ngày 12/6/2017 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải bà H trình bày:

Bà xác nhận có ký hợp tín dụng số 20141126-129006-0007 với V vay số tiền là 22.050.000đ, mục đích vay, lãi suất vay, thời hạn vay, các kỳ thanh toán như V trình bày là đúng, khi vay tiền bà H không có thế chấp tài sản gì. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, bà H đã nhận đủ số tiền. Khi đến kỳ trả nợ, bà đã trả cho V được 01 lần, với tổng số tiền là 4.976.000đ. Sau đó do kinh tế khó khăn, bà không có khả năng trả tiếp các kỳ tiếp theo.

Nay V yêu cầu bà trả số tiền gốc, tiền lãi đến hạn, bà đồng ý trả cho V nhưng bà H xin trả dần tiền gốc và lãi và đề nghị V cho bà H xin trả nợ dần trong vài tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trbà luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần V (tên viết tắt: V) ký hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị H vay số tiền 22.050.000đ, mục đích

vay tiêu dùng cá nhân. Vì vậy đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành giao quyết định xét xử cho bà H. Tuy nhiên do lý do công việc bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của V từ năm 2014 do bị đơn vi phạm thỏa thuận trả nợ nên ngày 08 tháng 12 năm 2016 V làm đơn khởi kiện đến Tòa án. Đối với lãi suất theo hợp đồng tín dụng giữa V với bà H thỏa thuận là 5 %/tháng. Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, tại khoản 2 Điều 91: " Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất…". Vì vậy, pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các đương sự ký kết Hợp đồng tín dụng số 20141126-129006-0007 ngày 19 tháng 11 năm 2014 nhưng hình thức và nội dung phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa V với bà H đã ký hợp đồng số 20141126-129006-0007 ngày 19 tháng 11 năm 2014 về việc V cho bà H vay tổng số tiền là 22.050.000đ, lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm. Quá trình vay nợ bà H đã thanh toán trả cho V được 01 lần với tổng số tiền là 4.976.000đ gồm 3.675.250đ tiền gốc và 1.300.750đ tiền lãi. Tại lời khai ngày 12 tháng 6 năm 2017 và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của V yêu cầu bà H phải thanh toán cho V tổng số tiền là 25.066.000đ. Riêng khoản tiền phạt chậm trả 300.000đ/tháng đại diện theo ủy quyền của V có đơn rút khoản tiền phạt trên được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà H đã có bản tự khai và các buổi mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, bà thừa nhận số tiền vay và đồng ý với lãi suất như phía V đã trình bày. Tuy nhiên sau khi vay nợ, bà H kinh tế khó khăn không có khả năng trả nợ cho V. Vì vậy bà đề nghị phía V tạo điều kiện cho bà được trả dần trong vài tháng.

Phía V không đồng ý về việc xin trả nợ dần của bà H, V đề nghị bà H phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho V trước khi xét xử vụ án.

Việc bà H không trả được nợ cho V như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và trong giấy nhận nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V đối với bà Nguyễn Thị H, buộc bà H phải hoàn trả cho V tổng số tiền tính đến ngày 31/7/2017 bao gồm cả số tiền gốc và lãi là: 25.066.000đ trong đó nợ gốc là 18.374.750đ; tiền lãi trong

hạn là 6.691.250đ.

Án phí dân sự sơ thẩm bà H phải chịu tương ứng với số tiền là: 25.066.000đ x 5% = 1.253.000đ. Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 357, Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là 25.066.000đ trong đó nợ gốc là 18.374.750đ; tiền lãi trong hạn là 6.691.250đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H không trả số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20141126-129006-0007 ngày 19 tháng 11 năm 2014 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.253.000đ. Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 600.000đ theo biên lai số AA/2014/0004843 ngày 02 tháng 3 năm 2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử sơ thẩm; bị đơn vắng mặt cũng có quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vĩnh Yên ;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Thị Hoàng Giang